

Bản án số: 128/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị T và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Quân

Bà: Đỗ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng T – sinh năm 1994
Địa chỉ: thôn C, xã L, TP T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1990.
Địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 24 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Hồng T và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 13/4/2018. Sau khi cưới anh chị bất đồng quan điểm sống, anh L không chịu khó làm ăn, thậm chí còn đánh cãi nhau với chị. Hai bên gia đình khuyên bảo để vợ chồng hàn gắn tình cảm

nhưng không được. Chị về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn anh L.

Về con chung: anh chị chưa có con chung

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L cũng có bản khai ngày 06/6/2019 trình bày anh chị kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 13/4/2018 như chị T đã khai. Mâu thuẫn vợ chồng cũng do bất đồng quan điểm sống, gia đình khuyên bảo nhưng không hàn gắn được. Anh chị ly thân từ tháng 8/2018. Anh và gia đình nhiều lần gọi chị về nhưng chị không về. Nay chị T xin ly hôn anh nhất trí ly hôn. Anh chị cũng chưa có con chung. Tài sản công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị Phạm Hồng T và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị mâu thuẫn bất đồng chủ yếu do cách cư xử của vợ chồng với nhau. Gia đình khuyên bảo hàn gắn tình cảm cho anh chị cũng không có kết quả. Họ đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Chị xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: anh chị không có con chung thai nghén với nhau nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Hồng T và anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001538 ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Báo cho chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh